

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Anh Tư

Bà Dương Thị Hồng Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn (Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn cũ), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 2001

Căn cước công dân số: 020301007705, cấp ngày 21/11/2022, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nay là thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1997.

Căn cước công dân số: 020097001726, cấp ngày 20/3/2022, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nay là thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Lê Văn M kết hôn với nhau vào năm 2019, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/02/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lê Văn M thường xuyên chơi bời cờ bạc, rượu chè, không tu chí làm ăn chăm lo cuộc sống gia đình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tìm được tiếng nói chung. Chị Dương Thị H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, trao đổi để giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả, dần dần anh Lê Văn M ngày càng lảng tránh, từ cuối năm 2022 đến nay anh Lê Văn M không còn quan tâm và hỏi thăm gì đến vợ con. Hiện nay, chị Dương Thị H nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn M.

Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Lê Văn M có 01 (một) người con chung tên là Dương Lê Anh T, sinh ngày 10/11/2019, hiện đang ở với chị Dương Thị H. Khi ly hôn chị Dương Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Lê Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn M vắng mặt, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả xác minh với đại diện thôn S, xã V và kết quả xác minh tại Công an xã V, đại diện thôn S, xã V và Công an xã V đều khẳng định anh Lê Văn M vẫn cư trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Lê Văn M không đến Tòa án tham gia tố tụng mà không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Lê Văn M không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Dương Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài

liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn M vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Lê Văn M. Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên là Dương Lê Anh T, sinh ngày 10/11/2019. Khi ly hôn, giao con chung cho chị Dương Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Lê Văn M. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn M có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nay là thôn S, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc hội, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa lần hai các đương sự vắng mặt, nguyên đơn chị Dương Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn M vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Lê Văn M là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nay là xã V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/02/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Lê Văn M là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo nguyên đơn chị Dương Thị H cho rằng là do anh Lê Văn M không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, anh Lê Văn M đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2022, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Lê Văn M thấy rằng: Anh Lê Văn M không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn và cũng không có ý kiến gì về việc chị Dương Thị H có đơn xin ly hôn với anh. Vợ, chồng đã sống ly thân; không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Lê Văn M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Dương Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Dương Lê Anh T, sinh ngày 10/11/2019, hiện nay đang ở với chị Dương Thị H. Khi ly hôn chị Dương Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh Lê Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh Lê Văn M quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Dương Thị H về con chung là có căn cứ nên cần chấp nhận, khi ly hôn giao con chung là cháu Dương Lê Anh T, sinh ngày 10/11/2019 cho chị Dương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Dương Thị H không yêu cầu, anh Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, , chị Dương Thị H trình bày là không có, còn anh Lê Văn M vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước Khu vực V – Phòng nghiệp vụ 2.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người

chưa thanh niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc hội; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Có 01 (một) người con chung tên là Dương Lê Anh T, sinh ngày 10/11/2019. Khi ly hôn, giao con chung cho chị Dương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại tài khoản 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc nhà nước Khu vực V – Phòng nghiệp vụ 2.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Dương Thị H, bị đơn anh Lê Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

